TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án chị Đoàn Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Phạm Hồng P tự nguyện thành hôn vào năm 2002, nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nhau và không tự giải quyết được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Thời gian chung sống, chị và anh P có 02 con chung tên Phạm Công H, sinh ngày 02/01/2003 và Phạm Hồng P1, sinh ngày 14/3/2018. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu P1, không yêu cầu cấp dưỡng cho con; đối với cháu H đã thành niên, nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị và anh P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra yêu cầu.

Bị đơn anh Phạm Hồng P trình bày: Anh và chị N tự nguyện thành hôn vào năm 2002 là đúng, không có đăng ký kết hôn như chị N trình bày. Do có sự bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nhau, nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày, sau khi ly hôn anh thống nhất giao con tên Phạm Hồng P1 cho chị N nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng cho con; đối với cháu H đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh và chị N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Đoàn Thị Hồng N được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P được xác lập vào năm 2002, nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay có yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh P có 02 con chung, cháu Phạm Công H đã thành niên, các đương sự không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét. Đối với cháu Phạm Hồng P1 chưa thành niên đang ở cùng anh chị, sau khi ly hôn anh P thống nhất giao cháu P1 cho chị N nuôi, chị N có yêu cầu nuôi cháu P1. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận được việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao cháu P1 cho chị N nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị N đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đoàn Thị Hồng N và anh Phạm Hồng P là vợ chồng.

2. Chị N nuôi con tên Phạm Hồng P1, sinh ngày 14/3/2018 hiện đang ở cùng chị, phần cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị N.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Đoàn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006948 ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Xô